

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:107/2020/HSST
Ngày 22/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Ông Lò Thanh Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/HSST ngày 12/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:108/2020/QĐXXST-HS ngày 09/6/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên:Lò Thị Th. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ
Sinh năm 1976. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã P huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: Không
Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1933. Con bà: Lò Thị Đ (đã chết). Gia đình bị cáo có 9 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.Chồng: Lò Văn Đ (đã chết). Bị cáo có 5 con. Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012.
Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 7/01/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị X- Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/01/2020, Lò Thị Th mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-843.33 của Lò Văn T đi phô tô sổ hộ nghèo nộp cho nhà trường của con gái ở xã P, huyện Đ. Sau khi nộp xong, trên đường về Th bị Cảnh sát giao thông giữ xe vì không có giấy phép lái xe. Th gọi điện cho Lò Thị L (vợ của Lò Văn T) mang

2.000.000 đồng đến để Th nộp phạt. Th nộp phạt hết 1.000.000 đồng, số còn lại Th cất giữ. Sau khi lấy được xe mô tô, L điều khiển xe chở Th về và dừng lại mua xăng tại cây xăng xã P. Trong khi chờ L mua xăng, Th đứng ngoài gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể). Do là người nghiện chất ma túy, nên Th đã đưa cho người đàn ông đó 700.000 đồng để mua Methamphetamine về sử dụng cho bản thân. Người đàn ông nhận tiền rồi bảo Th chờ một lúc rồi đi đâu Th không biết. Khi L đổ xăng xong gọi Th về, Th bảo L chờ song L không đồng ý và bỏ về trước. Một lúc sau, người đàn ông quay lại đưa cho Thien một túi nilon màu trắng có nẹp nhựa, bên trong có các viên Methamphetamine màu hồng và viên nén màu xanh, Th không đếm nên không biết có bao nhiêu viên. Mua được ma túy, Th cất vào túi quần đang mặc rồi thuê xe ôm đi về nhà ở bản N, xã P, huyện Đ. Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2020, Th lấy một viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hút, số Methamphetamine còn lại Th cất vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Thị Th đang ở nhà thì Lò Thị S (sinh năm 1972 là người cùng bản) sang nhà Th xin số điện thoại của người chở vật liệu xây dựng thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã P vào nhà kiểm tra. Th đã tự giác giao nộp 01 túi bên trong chứa 69 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 6,87 gam và 06 viên nén màu xanh không phải là chất ma túy có khối lượng 0,56 gam cùng 01 chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím ở bên cạnh chỗ Th đang ngồi.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 09/01/2020 đã xác định: Tổng 69 viên nén màu hồng có khối lượng 6,87gam, trích 0,45 gam gửi giám định kí hiệu M1. 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,56 gam, trích 0,45 gam gửi toàn bộ giám định kí hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 97/GĐ-PC09 ngày 15/01/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Th là chất ma túy loại Methamphetamine

Mẫu viên nén màu xanh gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Th không phải là chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSDB ngày 12/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Thị Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g Khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Thị Th từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a,c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo lại là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS cho bị cáo mức hình phạt tù đầu khung là 5 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo; Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lò Thị Th là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1-843.33 của Lò Văn Th đi phô tô sổ hộ nghèo nộp cho nhà trường của con gái ở xã P, huyện Đ. Sau khi nộp xong, trên đường về Th bị Cảnh sát giao thông giữ xe vì không có giấy phép lái xe. Th gọi điện cho Lò Thị L (vợ của Lò Văn Th) mang 2.000.000 đồng đến để Th nộp phạt. Th nộp phạt hết 1.000.000 đồng, số còn lại Th cất giữ. Sau khi lấy được xe mô tô, L điều khiển xe chở Th về và dừng lại mua xăng tại cây xăng xã Pom Lót. Trong khi chờ L mua xăng, Th đứng ngoài gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi không biết tên và mua của ông ta 700.000 đồng được một túi nilon màu trắng có nẹp nhựa, bên trong có các viên Methamphetamine màu hồng và viên nén màu xanh, Th không đếm nên không biết có bao nhiêu viên. Mua được ma túy, Th cất vào túi quần đang mặc rồi thuê xe ôm đi về nhà ở bản N, xã P.

Khoảng 17 giờ ngày 07/01/2020, Th lấy một viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hút, số Methamphetamine còn lại Th cất vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã P vào kiểm tra. Th đã tự giác giao nộp 01 túi nilon bên trong chứa 69 viên nén màu hồng có khối lượng 6,87 gam và 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,56 gam cùng 01 chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 6,87 gam Methamphetamine.

Còn 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,56gam, kết luận giám định không phải là chất ma túy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Với hành vi tàng trữ 6,87 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249/BLHS năm 2015, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Sinh ra và lớn lên tại xã Th, huyện Đ, bản thân không được đi học, năm 1998 kết hôn với Lò Văn Đ và có 5 người con, năm 2015 nghiện chất ma túy, năm 2018 chồng chết. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình lại thuộc hộ nghèo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên mức hình phạt mà VKS đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

Việc người bào chữa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS. Xét kinh tế bị cáo khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân lại nghiện chất ma túy nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nguồn gốc số ma túy theo lời khai của bị cáo đã mua một người đàn ông không biết tên gặp ven đường ở cây xăng P, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ do vậy HĐXX không xem xét.

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu hủy 6,87gam Methamphetamine đã trích 0,45 gam gửi giám định không

hoàn lại và 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,56gam, kết luận giám định không phải là chất ma túy gửi toàn bộ giám định không hoàn lại.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia đã thu của bị cáo nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo thuộc diện miễn án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị Th phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Thị Th 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (07/01/2020).

3. Vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a,c Khoản 2 Điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 6,87gam Methamphetamine đã trích 0,45 gam gửi giám định không hoàn lại và 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,56gam, kết luận giám định không phải là chất ma túy gửi toàn bộ giám định không hoàn lại.

Trả lại cho Lò Thị Th 01 chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Nokia loại máy có bàn phím đã qua sử dụng. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 13/5/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Thị Th được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

